

GIẢI PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

DƯƠNG HUY CẦN - VÕ THỊ LAN*

Ngày nhận bài: 26/08/2016; ngày sửa chữa: 30/08/2016; ngày duyệt đăng: 30/08/2016.

Abstract: Professional ethics education for Preschool Education students is an important task of the Teacher Training Colleges in order to train good teaching staff in morality and qualification meeting the occupational standards. Based on the actual state of professional ethics education for Preschool Education students in Mekong Delta, the article proposes measures to improve quality of professional ethics education for students.

Keywords: Ethics education, pre-school education, Mekong Delta.

Giao dục (GD) đạo đức nghề nghiệp (ĐĐNN) cho sinh viên (SV) ngành Giáo dục mầm non (GDMN) ở các trường đại học, cao đẳng sư phạm có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng, bởi vì những SV này sẽ trở thành đội ngũ giáo viên mầm non (GVMN) chủ lực, trực tiếp thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và GD “những mầm xanh và là những chủ nhân tương lai của đất nước” trong các cơ sở GDMN. Từ thực trạng GD ĐĐNN cho SV ngành GDMN ở các trường sư phạm khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) cho thấy, cần phải có những giải pháp phù hợp, thiết thực và khoa học nhằm GD ĐĐNN cho SV đáp ứng *Chuẩn nghề nghiệp GVMN*.

1. Một số khái niệm cơ bản

1.1. ĐĐNN là hệ thống các chuẩn mực đạo đức phản ánh những yêu cầu, đòi hỏi của xã hội, của bản thân nghề nghiệp đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp đó; là yếu tố cơ bản giúp họ có nhận thức, thái độ, hành vi đúng đắn trong nghề nghiệp để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

ĐĐNN luôn thể hiện qua hành vi nghề nghiệp và kết quả lao động. ĐĐNN có các chức năng sau đây: - Định hướng GD những người làm việc trong nghề nghiệp để họ có được những phẩm chất phù hợp với mong đợi của xã hội và mục tiêu ĐĐNN; - Điều chỉnh hành vi của người làm việc trong nghề nghiệp phải tuân thủ những quy tắc, chuẩn mực của lĩnh vực đó; - Giúp những người quản lý có cơ sở khách quan để đánh giá người lao động...

1.2. GD ĐĐNN là một hệ thống các hoạt động, giải pháp nhằm GD những chuẩn mực ĐĐNN cho người đang học nghề (học sinh, SV) để khi hành nghề,

mỗi cá nhân biết kết hợp hài hòa giữa năng lực nghề nghiệp và ĐĐNN.

GD ĐĐNN trong cơ sở đào tạo nghề phải nhằm hình thành ở người học nghề ý thức đạo đức nghề; thái độ, tình cảm đạo đức với nghề; hình thành hành vi, thói quen ĐĐNN đúng đắn và bền vững.

1.3. GD ĐĐNN cho SV ngành GDMN là quá trình thực hiện hệ thống các hoạt động GD, các giải pháp một cách đồng bộ trong quá trình đào tạo của nhà trường sư phạm nhằm tác động làm thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của họ trong quá trình học tập và rèn luyện, từ đó đáp ứng yêu cầu *Chuẩn nghề nghiệp GVMN* sau khi ra trường.

2. Thực trạng GD ĐĐNN cho SV ngành GDMN khu vực ĐBSCL

Để tìm hiểu thực trạng GD ĐĐNN cho SV ngành GDMN khu vực ĐBSCL, tháng 7/2015 chúng tôi tiến hành điều tra bằng bảng hỏi đối với 566 SV ngành GDMN; 53 giảng viên dạy ở khoa GDMN và 298 GVMN đang dạy tại trường mầm non các tỉnh khu vực ĐBSCL. Tổng hợp một số kết quả chính như sau:

Nhận thức về ĐĐNN: - Đa số ý kiến của GVMN đều rất yêu nghề (38,3%) và yêu nghề (50,7%); Bình thường (9,7%) và có rất ít (1,3%) GVMN không yêu nghề. Khi được hỏi “Nếu có cơ hội, bạn có chọn lại nghề GVMN không?” thì có 40,6% GVMN sẽ không thay đổi nghề đã chọn; - SV đã có nhận thức rất đúng về mức độ quan trọng đối với các phẩm chất ĐĐNN của GVMN và đánh giá là rất quan trọng: Yêu thương, chăm sóc, tôn trọng nhân cách của trẻ (66,6%); Có phẩm chất đạo đức, ý thức công dân tốt (63,3%); Biết

* Trường Đại học Đồng Tháp

ứng xử sự phạm, tôn trọng, đối xử công bằng với trẻ (62,2%); Có ý thức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm cao (59,4%)...

Nội dung GD ĐĐNN cho SV ngành GDMN: Trong quá trình học tập tại trường sư phạm, đa số SV đều được các trường sư phạm quan tâm: - GD lòng yêu nghề, mến trẻ ở mức độ “thường xuyên” (80,7%); “bình thường” (17,5%); - GD ý thức rèn luyện tay nghề ở mức độ “thường xuyên” với tỉ lệ khá cao (80,0%); - GD ý thức kỉ luật, trách nhiệm; GD kĩ năng giao tiếp ở mức độ “thường xuyên” chiếm tỉ lệ tương đương (77,6%); - Các nội dung khác ở mức độ “thường xuyên” đều hơn (70,0%).

Các yếu tố tác động đến quá trình GD ĐĐNN cho SV ngành GDMN: Yếu tố tác động với mức độ “rất mạnh” gồm: - Nội quy, quy định của trường sư phạm, của ngành (52,0%) nhận định này đúng, bởi vì nội quy, quy định là những chuẩn mực mà GVMN cần phải nghiêm túc thực hiện; - Các giá trị đạo đức truyền thống của người Việt Nam (50,7%); - Lối sống, tác phong của giáo viên, đồng nghiệp (50,0%) vì đó là tấm gương phản chiếu về ĐĐNN để GVMN học tập và rèn luyện hình thức GD; - Các hình thức GD trong nhà trường sư phạm (49,7%), vì việc GD ĐĐNN trong giai đoạn ở trường sư phạm là rất quan trọng và cần thiết, quyết định đến ĐĐNN của bản thân GVMN khi ra trường.

Một số đề xuất nhằm tăng cường GD ĐĐNN cho SV ngành GDMN: - Đa số GVMN khi được hỏi đều kiến nghị: Cần có chính sách ưu đãi, chế độ thỏa đáng hơn cho GVMN (49,3%); Cần có sự quan tâm nhiều hơn của các cấp, chính quyền, ngành GD để phát triển ngành học mầm non (44,3%); Cần GD tình cảm nghề nghiệp, lòng yêu nghề mến trẻ cho SV ngay khi vừa bước chân vào trường sư phạm thường xuyên, sâu rộng hơn (37,2%); - GVMN mong muốn trong quá trình đào tạo, các trường sư phạm cần thường xuyên “*Tổ chức các buổi giao lưu, kết nghĩa giữa các trường mầm non với trường sư phạm để SV được thường xuyên tham gia các hoạt động của trường*” (43,6%); “*Tổ chức các hội thi nghiệp vụ sư phạm thường xuyên để nâng cao kiến thức ngành mầm non cho SV*” (38,6%). Những mong muốn này của GVMN là hoàn toàn hợp lí vì môi trường sư phạm là môi trường để SV rèn luyện ĐĐNN một cách bài bản và nghiêm túc nhất trước khi trở thành GVMN. Vì vậy, tổ chức thường xuyên và đều đặn các hoạt động trên sẽ góp phần nâng cao nhận thức, phẩm chất ĐĐNN cho SV ngành GDMN đáp ứng *Chuẩn nghề nghiệp GVMN*.

Từ việc phân tích thực trạng về GD ĐĐNN cho SV ngành GDMN khu vực ĐBSCL, chúng tôi nhận thấy: Có nhiều yếu tố tác động dẫn tới những khó khăn trong công tác GD ĐĐNN cho SV. Kết quả điều tra thực trạng sẽ giúp nhóm nghiên cứu đưa ra được những giải pháp khả thi để có thể nâng cao hơn nữa hiệu quả GD ĐĐNN cho SV. Thực tế, đây là một vấn đề cấp thiết không thể thiếu trong quá trình đào tạo để giúp SV định hướng từ ban đầu về nghề nghiệp mà mình đã lựa chọn và theo đuổi. Những nhận định và đánh giá này là căn cứ để nhóm tác giả xây dựng các giải pháp GD ĐĐNN cho SV ngành GDMN, sẽ là cơ sở giúp các nhà quản lí, giảng viên các trường sư phạm gắn với thực tế rèn luyện cho SV có nhận thức và hành động đúng đắn, thật sự là những người “yêu nghề, mến trẻ”, gắn bó với sự nghiệp “trồng người”, xứng đáng với trách nhiệm mà xã hội giao phó.

3. Giải pháp GD ĐĐNN cho SV ngành GDMN khu vực ĐBSCL

3.1. Tăng cường nhận thức về vai trò, ý nghĩa, giá trị của nghề GVMN cho SV:

- *Mục tiêu:* GD nhận thức, hình thành phẩm chất ĐĐNN của người GVMN giúp SV ngành GDMN hiểu biết đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, giá trị, tầm quan trọng của nghề trong việc thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và GD trẻ trong giai đoạn đầu đời có ý nghĩa to lớn đến quá trình phát triển sau này.

- *Nội dung thực hiện giải pháp:*

Tổ chức đa dạng các hoạt động bàn về phẩm chất cần có của GVMN, những nội dung cần chú trọng để GD cho SV: - GD động cơ, thái độ học tập, ý thức trau dồi chuyên môn nghiệp vụ; - GD lòng yêu nghề, tình yêu thương trẻ, có thái độ tích cực với các hoạt động rèn luyện, trải nghiệm sự phạm ở nhiều môi trường khác nhau; - GD lòng vị tha, lòng nhân ái, sống trung thực, giản dị, khiêm tốn; - GD ý thức tự rèn luyện, tự tu dưỡng, tác phong mẫu mực trong học tập, rèn luyện nghề tại trường sư phạm và tạo thành thói quen khi ra trường; - GD tinh thần sẵn sàng nhận công tác ở nơi xa xôi, khó khăn.

Tất cả nội dung trên được nhà trường sư phạm quan tâm rèn luyện cho SV, hình thành năng lực nghề nghiệp cho SV cần phải có đầy đủ 3 yếu tố: Kiến thức, kĩ năng, và thái độ tích cực với hoạt động sư phạm. Nếu chỉ có kiến thức và kĩ năng mà không có thái độ, ĐĐNN đúng đắn thì GV sẽ không thể sử dụng kiến thức, kĩ năng một cách hiệu quả trong công việc nuôi dưỡng, chăm sóc và GD trẻ một cách tốt nhất.

Tuyên truyền về các giá trị đạo đức của nghề GDMN: - Tuyên truyền thông qua việc sử dụng các

tài liệu trực quan (biểu bảng, băng-rôn, áp-phích về những hành vi đạo đức chuẩn mực trong GD), có tác dụng nhắc nhở thường xuyên SV nhận thức, hành động chuẩn mực về ĐĐNN của GVMN tương lai; - Thông qua hình thức học tập ngoại khóa như báo cáo chuyên đề về nội dung liên quan đến ĐĐNN cho SV ngành GDMN theo định kì để thường xuyên củng cố, khắc sâu những phẩm chất đạo đức cần thiết của GVMN; - Tổ chức đa dạng các sân chơi để SV tham gia vào các hoạt động do Đoàn Thanh niên, Hội SV tổ chức nhằm tăng thêm lòng yêu nghề GVMN; - Tổ chức các hội thi, SV tích cực tìm hiểu và thể hiện sự hiểu biết, tài năng của bản thân về nghề nghiệp.

3.2. Tăng cường GD ĐĐNN qua dạy các môn học trong chương trình đào tạo GVMN:

- *Mục tiêu:* GD toàn diện kiến thức, kĩ năng, năng lực sư phạm, hình thành phẩm chất ĐĐNN cho SV ngành GDMN trong các trường sư phạm khu vực ĐBSCL đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT; coi đó là cơ sở nền tảng, là yếu tố quan trọng, tác động trực tiếp đến chất lượng đào tạo, mục tiêu GD trong các trường sư phạm.

- *Nội dung thực hiện giải pháp:*

Việc dạy học lồng ghép, kết hợp GD ĐĐNN vào các môn học là rất cần thiết nhằm bồi dưỡng, nâng cao nhận thức ĐĐNN và thái độ đúng đắn đối với các chuẩn mực ĐĐNN cho SV. GD thông qua việc dạy các môn học làm cho SV tự giác chiếm lĩnh một cách có hệ thống những khái niệm ĐĐNN, những phẩm chất cần có của GVMN sẽ giúp các em định hướng đúng trước những hiện tượng xã hội (tốt, xấu) để lựa chọn cách thức ứng xử đúng đắn trong các tình huống, giữ vững ý chí không vi phạm ĐĐNN.

Thông qua các môn học như: *Nghề GVMN, GD học mầm non, Quản lí nhóm lớp* mà giảng viên giao nhiệm vụ cho SV tự tìm hiểu, nghiên cứu những năng lực nào của ngành nghề cần thiết giúp GVMN có thể thực hiện tốt nhiệm vụ. Ví dụ: trong chương 2 "*Nhân cách và nghề của GVMN*" có thể nêu một số câu hỏi như: *Những phẩm chất, nhân cách của GVMN? GVMN cần rèn luyện những phẩm chất và năng lực nào? Trong những phẩm chất và năng lực của GVMN thì phẩm chất, năng lực nào quan trọng nhất? Bạn làm gì để rèn cho mình phẩm chất và năng lực ấy? Chuẩn nghề nghiệp là gì? Trình bày nội dung chuẩn nghề nghiệp GVMN? Đối chiếu, so sánh phẩm chất và năng lực nghề với chuẩn nghề nghiệp GVMN có điểm gì giống và khác? Các nhóm SV nghiên cứu trình bày trước lớp, từ đó giảng viên rút ra kết luận.*

3.3. Tăng cường GD ĐĐNN qua các hoạt động rèn luyện nghề ở trường sư phạm:

- *Mục tiêu:* Tổ chức đa dạng các hình thức rèn luyện nghề ở trường sư phạm để SV học tập, tìm hiểu, tích lũy kinh nghiệm, được tiếp cận, hiểu biết đầy đủ nghề GVMN với nhiều hoạt động, trong điều kiện và hoàn cảnh thực tế khác nhau. SV vận dụng kiến thức, kĩ năng nghề GVMN, những công việc làm, những hoạt động gắn với nghề từ nhiều đối tượng để hiểu sâu sắc hơn những phẩm chất, nhân cách cần thiết của GVMN.

- *Nội dung thực hiện giải pháp:*

GD ĐĐNN thông qua các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, kiến tập sư phạm, thực tập cuối khóa: - Tổ chức cho SV quan sát, tìm hiểu môi trường GD và toàn bộ hoạt động của trẻ và cô giáo trong trường mầm non (công lập, tư thục, nhóm trẻ gia đình...) ngay từ học kì đầu của năm nhất; - Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thực hiện từ học kì 2 đến học kì cuối trước khi SV thực tập tốt nghiệp. SV được rèn luyện các kĩ năng công cụ, kĩ năng chăm sóc, kĩ năng GD theo các lĩnh vực GD ở trường mầm non; - Kiến tập sư phạm 2 tuần tại trường mầm non; - Thực tập cuối khóa, SV được rèn luyện nghề, tổ chức toàn bộ các hoạt động chăm sóc và GD trẻ tại trường mầm non, tham gia các hoạt động khác ở trường mầm non.

Tạo điều kiện cho SV tìm hiểu, nghiên cứu, làm bài tập thực tiễn về đạo đức nghề GVMN, qua đó, rèn luyện cho SV biết tìm hiểu, nghiên cứu, làm bài tập thực tiễn là một năng lực cần thiết của SV đại học: - Tập dượt cho SV biết cách xây dựng và tổ chức các hoạt động ở trường mầm non sao cho trẻ phát triển tốt nhất, không những biết giải thích các hiện tượng thực tế mà còn cần biết tìm hiểu và nghiên cứu khoa học; - Tổ chức cho SV tìm hiểu, nghiên cứu, làm bài tập thực tiễn về các mối quan hệ trong ĐĐNN của GVMN; - Tập dượt cho SV tìm hiểu, nghiên cứu, làm bài tập thực tiễn GD tình cảm, đạo đức cho trẻ trong các lĩnh vực GD, nghiên cứu về hành vi ĐĐNN của GVMN.

Tổ chức tọa đàm, trao đổi, học tập kinh nghiệm thực tiễn về ĐĐNN giữa SV với các giáo viên, chuyên viên, cán bộ quản lí ngành GDMN, giúp SV hiểu được những yêu cầu thực tế của xã hội đối với những năng lực nghề của GVMN: - Hiểu đúng và đầy đủ hơn về những kĩ năng sư phạm mà thực tế yêu cầu, kĩ năng lập các hồ sơ theo dõi nhóm lớp và các kĩ năng mềm khác như giao tiếp, cảm thông chia sẻ, thuyết phục, xử lí tình huống; - Giao lưu chia sẻ về kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp gắn liền với sự hình thành lối sống,

nhân cách văn hóa thời kì đẩy mạnh CNH, HĐH, chủ động hội nhập quốc tế cho SV ngành GDMN.

Tổ chức các hội thi, hội thảo, báo cáo chuyên đề về ĐĐNN: Tìm hiểu kiến thức nuôi dạy trẻ mầm non; Thi SV tài năng; Thi tìm hiểu các văn bản pháp luật liên quan đến ngành GDMN; Thi xử lí tình huống sư phạm; Thi tuyên truyền về Ngành GDMN (thuyết trình hoặc đóng tiểu phẩm). Qua hội thi, hội thảo, báo cáo chuyên đề sẽ giúp SV có dịp trau dồi chuyên môn, thể hiện quan điểm của mình qua các bài viết, báo cáo từ đó nâng cao nhận thức nghề...

Tổ chức cho SV tìm hiểu, sưu tầm về các tấm gương người tốt, việc tốt trong ngành GD qua sách, báo, phim ảnh, Internet... Hoạt động này giúp SV học tập được những đức tính tốt, những việc làm hay của người khác, đồng thời tự so sánh, đối chiếu với bản thân để tiếp tục phấn đấu và rèn luyện đáp ứng yêu cầu *Chuẩn nghề nghiệp GVMN*.

3.4. Tạo cơ hội cho SV tham gia vào các hoạt động thực tiễn của ngành tại địa phương:

- **Mục tiêu:** Các hoạt động thực tiễn của ngành tại địa phương là môi trường GD ĐĐNN cho SV ngành GDMN một cách hiệu quả nhất. Thông qua các hoạt động này, SV thật sự được trải nghiệm những nội dung, yêu cầu, chuẩn mực về ĐĐNN của GVMN, đồng thời vận dụng những kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ của mình được học ở trường sư phạm vào thực tế GD.

- **Nội dung thực hiện giải pháp:**

Trường, khoa sư phạm phối hợp với phòng GD, các trường mầm non tạo điều kiện cho SV tham gia vào các hoạt động thực tiễn gắn liền với nghề nghiệp tại địa phương như: - Tuyên truyền phổ biến các chủ trương xã hội hoá và giám sát việc thực hiện, phối hợp hỗ trợ nhà trường trong công tác GD trẻ; - Tự nguyện tham gia làm đồ dùng, đồ chơi nhằm trang bị thêm một số đồ dùng, thiết bị dạy học cho các nhóm lớp; đóng góp cho nhà trường tài liệu, sách báo viết về GDMN; ủng hộ nhân lực để sửa chữa cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc GD trẻ; - Vận động trẻ trong độ tuổi đến trường; - Tập huấn, hỗ trợ kiến thức, kĩ năng chăm sóc, GD trẻ cho các đối tượng giữ trẻ tại những điểm giữ trẻ cộng đồng ở địa phương.

GD ĐĐNN cho SV ngành GDMN về cơ bản vẫn phải được thực hiện lồng ghép trong quá trình GD-ĐT của nhà trường sư phạm; điều này có nghĩa là các giải pháp để GD ĐĐNN cho SV ngành GDMN cũng là các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo của nhà

trường đáp ứng *Chuẩn nghề nghiệp GVMN* và yêu cầu *Chuẩn đầu ra*. Để phát huy tốt hiệu quả của từng giải pháp, nhà quản lí GD cần sử dụng phối kết hợp các giải pháp vào từng thời điểm và hoàn cảnh cụ thể, phải bắt đầu từ việc định hướng cho SV hiểu đúng giá trị ĐĐNN của mình; xác định rõ mục đích, nhiệm vụ GD trên cơ sở đó tiến hành đổi mới một cách đồng bộ các yếu tố để nâng cao chất lượng dạy học, rèn luyện của SV với những nội dung, hình thức phù hợp. □

(*) *Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài mã số B2014.20.02, được tài trợ từ Bộ GD-ĐT.*

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 Ban hành Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.*
- [2] Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/04/2008 Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo.*
- [3] Bộ GD-ĐT (1998). *Những vấn đề về chiến lược phát triển giáo dục trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá.* NXB Giáo dục.
- [4] Dương Huy Cận - Lê Thị Thanh Sang - Lê Duy Cường (2016). *Thực trạng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.* Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 5/2016, tr 53-55; 52.
- [5] Đỗ Ngọc Anh (2009). *Giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên các chuyên ngành thuộc lĩnh vực văn hóa thông tin.* NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

KÍNH MỜI BẠN ĐỌC ĐẶT MUA TẠP CHÍ GIÁO DỤC NĂM 2016

Tạp chí Giáo dục ra 1 tháng 2 kì, đặt mua thuận tiện tại các bưu cục địa phương (**Mã số C192**) hoặc đặt mua trực tiếp tại Toà soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học đặt mua **Tạp chí Giáo dục năm 2016.** Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 04.37345363; Fax: 04.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC